

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 01 - 2023

V/v: *Ly hôn.*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lường Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Thiệp.

Bà Thào Thị Chứ.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:* Bà Đinh Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41/2022/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐST- HNGĐ, ngày 23 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 06 tháng 01 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 01 năm 2023; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tòng Thị B; địa chỉ: Bản B, xã BP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (Có mặt).

Bị đơn: Anh Quảng Văn L; địa chỉ: Bản B, xã BP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 22/11/2022, Bản tự khai nguyên đơn chị Tòng Thị B trình bày:

Về hôn nhân: Chị Tòng Thị B và anh Quảng Văn L kết hôn với nhau từ ngày 24/9/2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã BP, huyện Thuận Châu. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hoà hợp, bất đồng trong quan điểm sống. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không thành, hiện nay chị Ban và anh Lả đã sống ly thân. Nay chị Tòng Thị B xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Tòng Thị B được ly hôn với anh Quảng Văn L.

Về con chung: Có 02 con chung cháu Quàng Thị Diệu L, sinh ngày 24/7/2015; cháu Quàng Mạnh H, sinh ngày 23/8/2019. Nay ly hôn chị Tòng Thị B yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Quàng Thị Diệu L, sinh ngày 24/7/2015 và tự nguyện giao cháu Quàng Mạnh H, sinh ngày 23/8/2019 cho anh Quàng Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Chị Tòng Thị B không yêu cầu anh Quàng Văn L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Cam đoan không có.

Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn anh Quàng Văn L nhiều lần, anh Quàng Văn L vắng mặt không có lý do. Do vậy không có lời khai của anh Quàng Văn L đối với yêu cầu khởi kiện của chị Tòng Thị B.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành giao: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác cho đương sự bị đơn anh Quàng Văn L nhiều lần thông qua trưởng Bản B, xã BP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, anh Quàng Văn L không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia tố tụng giải quyết vụ án.

Biên bản xác minh ngày 12/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La về tình trạng hôn nhân của chị Tòng Thị B và anh Quàng Văn L: Ông Lò Văn Pánh, trưởng bản - Bản B, xã BP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn cho biết: Chị Tòng Thị B và anh Quàng Văn L đăng ký kết hôn với nhau từ ngày 25/9/2018, tại Ủy ban nhân dân xã BP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Chị Tòng Thị B và anh Quàng Văn L chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chính quyền địa phương không nắm được, anh chị đã sống ly thân. Anh chị có 02 con chung; tài sản chung, nợ chung: Không nắm được.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ: Nguyên đơn chị Tòng Thị B nhất trí không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm, không yêu cầu Toà án triệu tập đương sự khác và người tham gia tố tụng khác.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Tòng Thị B giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Về tình cảm: Yêu cầu được ly hôn với anh Quàng Văn L; về con chung: Có 02 con chung cháu Quàng Thị Diệu L, sinh ngày 24/7/2015; cháu Quàng Mạnh H, sinh ngày 23/8/2019. Chị Tòng Thị B yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Quàng Thị Diệu L, sinh ngày 24/7/2015 và tự nguyện giao cháu Quàng Mạnh H, sinh ngày 23/8/2019 cho anh Quàng Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành, không yêu cầu anh Quàng Văn L phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết; về nợ chung: Cam đoan không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Tòng Thị B đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Quàng Văn L đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Quàng Văn L đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 227, 228 BLTTDS năm 2015; Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Tòng Thị B được ly hôn với anh Quàng Văn L.

Về con chung: Giao cháu Quàng Thị Diệu L, sinh ngày 24/7/2015 cho chị Tòng Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Quàng Mạnh H, sinh ngày 23/8/2019 cho anh Quàng Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tòng Thị B, anh Quàng Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, tài sản riêng: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Tòng Thị B khởi kiện ly hôn với bị đơn anh Quàng Văn L có địa chỉ tại Bản B, xã BP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Quàng Văn L đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần, anh Quàng Văn L vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Quàng Văn L.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Tòng Thị B và anh Quảng Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La vào ngày 24/9/2018, đúng theo quy định của pháp luật, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống anh, chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau, hai bên đã sống ly thân. Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 12/12/2022 tại chính quyền địa phương xác nhận chị Tòng Thị B và anh Quảng Văn L có phát sinh mâu thuẫn, đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không thành, hiện nay chị Ban và anh Lả đã sống ly thân. Anh Quảng Văn L đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần để lấy lời và hoà giải, anh Quảng Văn L không có mặt, do vậy Toà án không có lời khai và không tiến hành hoà giải được, điều này chính tỏ anh Quảng Văn L không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị Tòng Thị B và anh Quảng Văn L tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xử cho chị Tòng Thị B được ly hôn với anh Quảng Văn L. Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung:

Chị Tòng Thị B và anh Quảng Văn L có 02 con chung cháu Quảng Thị Diệu L, sinh ngày 24/7/2015; cháu Quảng Mạnh H, sinh ngày 23/8/2019. Nay chị Tòng Thị B yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Quảng Thị Diệu L, sinh ngày 24/7/2015 và tự nguyện giao cháu Quảng Mạnh H, sinh ngày 23/8/2019 cho anh Quảng Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành. HĐXX xét thấy cháu Quảng Thị Diệu L đang sống cùng chị Tòng Thị B và cháu Quảng Mạnh H đang sống cùng anh Quảng Văn L, cuộc sống của các cháu đã ổn định, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Do vậy cần giao cháu Quảng Thị Diệu L, sinh ngày 24/7/2015 cho chị Tòng Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Quảng Mạnh H, sinh ngày 23/8/2019 cho anh Quảng Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành. Chị Tòng Thị B không yêu cầu anh Quảng Văn L cấp dưỡng nuôi con, cần được chấp nhận. Sau khi ly hôn anh Quảng Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Cam đoan không có.

[6]. Về án phí: Chị Tòng Thị B là dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, chị Tòng Thị B có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Tòng Thị B.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tòng Thị B được ly hôn với anh Quảng Văn L.

2. Về con chung: Chị Tòng Thị B và anh Quảng Văn L có 02 con chung cháu Quảng Thị Diệu L, sinh ngày 24/7/2015; cháu Quảng Mạnh H, sinh ngày 23/8/2019.

Giao cháu Quảng Thị Diệu L, sinh ngày 24/7/2015 cho chị Tòng Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Quảng Mạnh H, sinh ngày 23/8/2019 cho anh Quảng Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng: Chị Tòng Thị B và anh Quảng Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về nợ chung: Không có.

6. Về án phí: Miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Tòng Thị B.

7. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Tòng Thị B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, (ngày 16/01/2023).

Bị đơn anh Quảng Văn L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND h.Thuận Châu (2 bản);
- UBND xã BP, h.Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Thị Hương

